

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 115/2024/HS-ST
Ngày 26-4-2024

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Việt Huân và bà Hoàng Thị Hội.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại Nhà văn hóa xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 115/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 114/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. *Nguyễn Thế A; sinh ngày 15/5/1991; tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.*

Nơi cư trú: Bản Tự Nhiên, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đảng phái đoàn thể không; con ông Nguyễn Văn V và con bà Ngô Thị L; bị cáo có vợ là Đào Thị T, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 12/11/2013 Công an huyện Mộc Châu Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về phạt vi Gây rối trật tự công cộng, phạt tiền 200.000đ. Chấp hành nộp phạt ngày 24/3/2016.

+ Tại bản án số 87 ngày 22/4/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La áp dụng khoản 1 Điều 25 BLHS miễn trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thế A. Đề nghị Công an huyện Mộc Châu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thế A về hành vi Đánh bạc. Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu đã gửi bản án đến Cơ quan điều tra nhưng chưa có văn bản về việc xử phạt vi phạm hành chính đến Công an huyện Mộc Châu do

đó Công an huyện Mộc Châu chưa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thế A. Ngày 01/6/2016 chấp hành xong án phí.

+ Ngày 23/01/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 71 thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 23/01/2019.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lù Văn C; sinh ngày 17 tháng 6 năm 1990; tại huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Nơi thường trú: Bản Nà Tân, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nơi ở hiện nay: Tiểu khu 34, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đảng phái đoàn thể không; con ông Lù Văn Á (Đã chết) và con bà Lù Thị L; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15h ngày 02/01/2024, tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại tiểu khu 6, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu tiến hành kiểm tra đối với Nguyễn Thế A và Lù Văn C đang đi bộ trên đường. Khi thấy tổ công tác Lù Văn C thả từ tay phải xuống đất 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng 03 viên nén màu hồng nghi là ma túy, loại Methamphetamine. Bị tổ công tác phát hiện yêu cầu C nhặt lên giao nộp cho tổ công tác.

Nguyễn Thế A và Lù Văn C khai nhận đó là ma túy của Thế A và C vừa đi lấy mang về để cùng nhau sử dụng.

Căn cứ hành vi vi phạm của Nguyễn Thế A và Lù Văn C, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và dẫn giải Nguyễn Thế A và Lù Văn C đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu điều tra, làm rõ.

Ngày 02/01/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành xác định khối lượng 03 viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Thế A và Lù Văn C được 0,30 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu A, C.

Tại Kết luận giám định số 215 ngày 04/01/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Mẫu ký hiệu A, C gửi giám định là ma túy;*

loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định 0,3 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,3 gam; loại Methamphetamine ”.

Ngày 03/01/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã xác định hiện trường nơi C thả gói ma túy xuống đất là đoạn đường nội thị đường Phan Đình Giót thuộc, tiểu khu 6, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; Phía Bắc tiếp giáp với Homestay sinh thái Cây Sung; Phía Đông tiếp giáp đường nội thị tiểu khu 6; Phía Nam tiếp giáp nhà nghỉ Tuấn Hà và số nhà 217; Phía Tây dẫn ra ngã 3 đường 6/3. Lấy cột điện LBTPC 8.5 làm mốc, đường nội thị rộng 06m. Lề đường phải rộng 60cm, lề đường trái rộng 90cm.

Tại vị trí lề đường phải, cách mốc cố định 09m, đặt vị trí số 01 là vị trí tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ, cách cổng Homestay sinh thái Cây Sung 1,2m; Tại phần đường bên phải đặt vị trí số 02 là vị trí tổ công tác phát hiện ra Nguyễn Thế A và Lù Văn C đứng, cách lề đường 1,4m, cách vị trí số 01 là 6,5m; Cách vị trí số 02 là 2,15m, cách vị trí số 01 là 5,2m đánh dấu vị trí số 03 là vị trí gói ma túy nơi C thả xuống mặt đường, cách lề đường 03m; Cách mốc 121m theo hướng Đông tại đề đường phải nằm trên mốc giới GTMB đặt vị trí số 04 là vị trí C lấy gói ma túy, cách lề đường 2,7m, cách cột trạm biến áp Suối QuA 1,3m. Quá trình khám nghiệm không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra Nguyễn Thế A và Lù Văn C khai nhận: Nguyễn Thế A và Lù Văn C có quan hệ quen biết do ở cùng bản và đều sử dụng chất ma túy. Chiều ngày 01/01/2024 Nguyễn Thế A đi chợ trung tâm thị trấn Mộc Châu mua thức ăn thì gặp một người phụ nữ tên Lan do trước đây là khách đi taxi của Thế A. Quá trình nói chuyện Lan bảo ngày hôm sau cho Thế A ma túy để sử dụng, Lan sẽ để ma túy ở cột bê tông thuộc tiểu khu 6, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu là vị trí trước đây Thế A hay đón Lan đi taxi để Thế A đến lấy.

Đến trưa ngày 02/01/2024, Lù Văn C đi đến nhà Thế A chơi, Thế A rủ C đi lấy ma túy về cùng nhau sử dụng, C đồng ý. Sau đó Nguyễn Thế A và Lù Văn C đi đến cột bê tông nơi Lan để ma túy ở tiểu khu 6, thị trấn Mộc Châu. Khi đi đến nơi Thế A đứng ngoài cảnh giới còn C đi đến nơi mà Lan đã thống nhất cất giấu ma túy thì thấy có 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng 03 viên hồng phiến ở chân cột bê tông nên cầm lấy cùng Thế A đi về, trên đường về gặp tổ công tác Công an huyện Mộc Châu yêu cầu kiểm tra, do hoảng sợ C đã thả gói ma túy đang cầm trên tay xuống đất thì bị tổ công tác phát hiện, sau đó C tự giác nhặt gói ma túy giao nộp cho tổ công tác.

Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 29/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố các bị can Nguyễn Thế A và Lù Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế A và bị cáo Lù Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 02/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lù Văn C từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 02/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng thu giữ của các bị cáo theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/4/2024, vì toàn bộ tài sản thu giữ đều không có giá trị sử dụng.

3. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Các bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội dA:* Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thế A và Lù Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai của các bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong, xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám

định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản kết luận giám định số 215 ngày 04/01/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu ký hiệu A,C gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,3 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,3 gam; loại Methamphetamine”. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 02/01/2024, các bị cáo Nguyễn Thế A và Lù Văn C đã cùng nhau cất giấu trái phép 0,30 gam loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân của từng bị cáo :

Các bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy.

Đối với bị cáo Nguyễn Thế A đã nhiều lần bị xử lý hành chính và bị đưa đi cai nghiện cụ thể.

Ngày 12/11/2013 Công an huyện Mộc Châu Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về phạt vi phạm trật tự công cộng, phạt tiền 200.000đ. Chấp hành nộp phạt ngày 24/3/2016.

Ngày 22/4/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La áp dụng khoản 1 Điều 25 BLHS miễn trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thế A. Đề nghị Công an huyện Mộc Châu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thế A về hành vi Đánh bạc (do thay đổi chính sách hình sự).

Ngày 23/01/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 71 thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 23/01/2019.

- Đối với bị cáo Lù Văn C :

Bị cáo phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự.

Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm, do đó khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo. Phân hóa vai trò của các bị cáo, xét thấy bị cáo Nguyễn Thế A là người khởi xướng việc cất giấu ma túy để sử dụng giữ vai trò chính, bị cáo C với vai trò người giúp sức.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo có thái độ thành

khẩn khai báo. Nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với Lù Văn C sau khi ném số ma túy xuống đất nhưng sau đó đã tự giác nhặt lên khai nhận hành vi phạm tội của mình và của Nguyễn Thế A, nên được xác định là tình tiết tích cực giúp đỡ cơ quan Điều tra phát hiện tội phạm, bị cáo Lù Văn C có ông Nội và ông Ngoại là người có công với cách mạng. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, gia đình không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*:

Đối với số vật chứng thu giữ hiện còn lại của các bị cáo gồm các Test thử ma túy, xác định là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng thu giữ của các bị cáo đã được chuyển đến cơ quan Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/4/2024.

[6] *Về các vấn đề khác*:

Đối với người phụ nữ tên Lan, do Nguyễn Thế A và Lù Văn C không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể. Do đó cơ quan Điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ, buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ.

[7] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 02/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lù Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lù Văn C 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 02/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. *Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng thu giữ của các bị cáo theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/4/2024, giữa cơ quan Công an huyện Mộc Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu.

3. *Về án phí:*

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh

